SNU-620

305910

GENERAL INFORMATION

Description

Tế bào SNU-620 là một dòng tế bào ung thư dạ dày ở người được phân lập từ dịch màng bụng ác tính của một bệnh nhân người lớn mắc ung thư tuyến kém biệt hóa. Dòng tế bào này là một phần của bộ sưu tập các dòng tế bào ung thư dạ dày được phát triển nhằm phản ánh các đặc điểm mô bệnh học và sinh học đa dạng của các khối u dạ dày. Trong ống nghiệm, các tế bào SNU-620 thể hiện mô hình tăng trưởng rải rác với sự phân bố tế bào không đồng nhất và khả năng bám dính hạn chế vào chất nền nuôi cấy, phản ánh nguồn gốc của chúng từ một khối u kém biệt hóa với hiện tượng desmoplasia tối thiểu. Về mặt hình thái, các tế bào này chủ yếu có hình dạng tròn đến bầu dục với tỷ lệ nhân/tế bào chất tương đối thấp và các vi nhung mao kém phát triển, như quan sát thấy qua phân tích siêu cấu trúc.
Các tế bào SNU-620 góp phần vào việc nghiên cứu sinh học ung thư dạ dày thông qua việc biểu hiện các kháng nguyên liên quan đến khối u và các biến đổi phân tử đặc trưng của các khối u ác tính dạ dày. Việc mô tả chi tiết hơn các dòng tế bào ung thư dạ dày SNU có liên quan đã cho thấy các đột biến thường xuyên xảy ra ở các gen gây ung thư và gen ức chế khối u quan trọng, bao gồm p53, nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng trong việc nghiên cứu sự bất ổn định di truyền và các con đường truyền tín hiệu gây ung thư trong ung thư dạ dày. Những đặc điểm này làm cho các tế bào SNU-620 trở thành một mô hình in vitro hữu ích cho các nghiên cứu về sự tiến triển của khối u, di căn và phản ứng điều trị trong ung thư dạ dày.

Tissue	Di căn
Disease	Ung thư dạ dày dạng tuyến
Metastatic site	Tràn dịch màng bụng

Synonyms

- SNU620
- NCI-SNU-620

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Female
Growth properties	Suspension
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Doubling time	31 giờ

IDENTIFIERS

Citation

SNU-620 (Số catalog của Cytion: 305910)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_5079

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L $NaHCO_3$ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Không có
Seeding density	0,1 đến 1 × 10^6/ml

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 200 x g for 5 minutes, carefully discard the supernatant containing freezing medium.
Follow the procedure described under Post-Thaw Recovery

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Freeze medium	Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	59 năm
Ethnicity	Hàn Quốc

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong 60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB